

Bản án số: 59/2022/DS-ST

Ngày: 08-9-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Tuấn

2. Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Chúc Ni, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Kim, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 230/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Thế Đ, sinh năm 1993, có mặt

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Là Người đại diện hộ kinh doanh cá thể: Phan Thế Đ.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1990, vắng mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Trần Văn T (cha ông N), vắng mặt

3.2. Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1975 (vợ ông N), vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã Trí Lực, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3.3. Bà Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 1992 (vợ ông Đ), có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 13/02/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Phan Thế Đ trình bày:

Vào khoảng cuối năm 2020 đầu năm 2021, ông có bán cho ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Lệ H là con của ông Trần Văn T vật liệu xây dựng để cất nhà, gồm: Cát, đá, gạch, sắt, nước sơn, kẽm, la phong ... với tổng số tiền là 174.761.000 đồng. Khi mua không có làm hợp đồng nhưng ông có xuất hóa đơn bán lẻ. Ông N, bà H đã thanh toán cho ông được 10 triệu đồng, còn lại 164.761.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Ông nhiều lần liên hệ ông N thanh toán nợ nhưng ông N vẫn không thanh toán cho ông. Ông có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T giải quyết, nhưng ông N vắng mặt, còn ông T hứa sẽ thuyết phục ông N thanh toán nợ. Tuy nhiên, đến nay ông N vẫn không thanh toán cho ông khoản nợ trên.

Nay ông yêu cầu ông N, bà H thanh toán cho vợ chồng ông số tiền còn nợ là 164.761.000 đồng, ông không yêu cầu thanh toán lãi.

* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2022, ông Trần Văn T trình bày:

Ông là cha ruột của ông N. Ông N có vợ là bà Nguyễn Thị Lệ H. Căn nhà của ông N, bà H cất không có liên quan đến ông vì ông không sống chung với ông N, bà H. Theo ông biết thì ông N còn nợ tiền mua vật tư làm nhà của ông Phan Thế Đ là 164.761.000 đồng, ông nhiều lần nhắc nhở ông N thanh toán nợ cho ông Đ nhưng ông N không thực hiện do hoàn cảnh khó khăn.

Số tiền nợ trên không có liên quan đến ông nên ông không thống nhất thanh toán cho ông Đ thay cho ông N.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy Đ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông N, bà H thanh toán cho ông Đ, bà Y số tiền mua vật liệu xây nhà còn thiếu là 164.761.000 đồng. Ông Đ không yêu cầu tính lãi nên không đề nghị xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông N, bà H phải chịu theo quy Đ pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Ông Phan Thế Đ khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Lệ H thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán. Ông N, bà H có địa chỉ tại ấp P, xã Trí Lực, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy Đ tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông N, ông T, bà H được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Bà Y có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Về nội dung khởi kiện: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện ông Phan Thế Đ là người đại diện hộ kinh doanh Phan Thế Đ với ngành nghề kinh doanh là: Vật liệu xây dựng, trang trí nội thất. Mặc dù giữa ông Đ với ông N, bà H không có lập hợp đồng mua bán nhưng có hóa đơn bán lẻ và ông T là cha ông N xác Đ ông N khi xây dựng nhà có mua vật liệu xây dựng của ông Đ. Do đó, đủ cơ sở xác Đ việc ông N có mua vật liệu xây dựng của ông Đ là có thật và hợp pháp.

[4] Tại Biên bản hòa giải tranh chấp dân sự ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã Trí Lực và tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2022 của ông Trần Văn T, đều thể hiện được ông N còn nợ tiền mua vật liệu xây dựng của ông Đ với số tiền 164.761.000 đồng và đến nay chưa thanh toán. Mặt khác, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo cho ông N, bà H biết yêu cầu của ông Đ nhưng ông N, bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Hiện tại ông N, bà H chưa thanh toán cho ông Đ số tiền nợ nêu trên.

Ông N và bà H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trí Lực, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Số nợ trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên cần buộc ông N và bà H thanh toán số nợ trên cho vợ chồng ông Đ, bà Y. Mặt khác, ông Đ xác Đ số tiền trên là tiền của vợ chồng ông, không liên quan đến ai khác.

Từ những căn cứ trên, cần chấp nhận yêu cầu của ông Đ, buộc ông N, bà H thanh toán cho vợ chồng ông Đ, bà Y khoản tiền mua vật liệu xây dựng nhà còn thiếu là 164.761.000 đồng.

Ông Đ không yêu cầu thanh toán lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về lãi suất chậm thi hành án: Ông N, bà H phải chịu theo quy Đ pháp luật.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông N, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy Đ. Nguyên đơn được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí.

[7] Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Ông N, bà H, ông T, bà Y vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thế Đ về việc yêu cầu ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Lệ H thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ. Buộc ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Lệ H có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền mua vật liệu xây dựng cho ông Phan Thế Đ, bà Nguyễn Thị Phi Y với số tiền là 164.761.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng).

2. Kể từ ngày ông Đ, bà Y có đơn yêu cầu thi hành án. T hợp ông N, bà H không thanh toán khoản tiền nói trên thì ông N, bà H còn phải chịu tiền lãi theo quy Đ tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông N, bà H phải chịu 8.238.000 đồng (Tám triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng, làm tròn số). Nguyên đơn được nhận lại khoản tiền nộp tạm ứng án phí 4.119.000 đồng (Bốn triệu một trăm mười chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014820 ngày 11/3/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. T hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành theo quy Đ tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm